

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀNG MAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 180/2023/HS-ST

Ngày: 08/8/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Phương Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đào Minh Chi

Bà Nguyễn Anh Thư

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 137/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 152/2023/QĐXXST-HS ngày 26/6/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 54/QĐ-HPT ngày 17/7/2023 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn K**, sinh năm 1990; HKTT: Đội 7, thôn V, xã H, huyện M, thành phố Hà Nội; Nơi ở: số 109, tập thể B17, phường M, quận H, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn P (đã chết) và bà: Lê Thị K1, sinh năm 1961; Có vợ là: Bùi Thị H, sinh năm 1989 và có 01 con, sinh năm 2012; Danh chỉ bản số 167, lập ngày 21/02/2023 tại Công an quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội; Tiền sự: Không; Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2022/HS-ST ngày 06/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (chưa được xóa án tích); Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2018/HSST ngày 24/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 12 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/3/2019 (đã được xóa án tích).

Bị cáo đầu thú, tạm giữ, tạm giam: từ ngày 12/02/2023; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

2. **Lò Văn Đ**, sinh năm 1993; HKTT: Bản T, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nơi ở: số 109, tập thể B17, phường M, quận H, thành phố Hà Nội; Nghề

nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn P (sinh năm 1966) và bà: Lương Thị B (sinh năm 1966); Có vợ là Lò Thị L (sinh năm 1997, đã ly hôn) và có 2 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017; Danh chỉ bản số 166, lập ngày 21/02/2023 tại Công an quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú, tạm giữ, tạm giam: từ ngày 12/02/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đinh Thị Phương Mai, Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

- Anh **Nguyễn Hữu X**, sinh năm 1983;

HKTT: Mỹ Xuyên, Mỹ Hương, Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh; Nơi cư trú: số 109, tập thể B17, phường M, quận H, thành phố Hà Nội; Có đơn xin vắng mặt.

- Anh **Phan Văn T**, sinh năm 1994;

HKTT: xóm A, Diễn Yên, Diễn Châu, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: số 109, tập thể B17, phường M, quận H, thành phố Hà Nội; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn K và Lò Văn Đ đều là thợ xây mới đến thuê nhà trọ tại xóm trọ số 109, tập thể B17, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Trong thời gian thuê trọ, K để ý thấy nhiều xe máy để tại sân xóm trọ không khóa cổ, khóa càng nên đã rủ Đ cùng nhau thực hiện 02 vụ trộm cắp, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 21 giờ ngày 11/2/2023, quan sát thấy ở sân nhà trọ không có người, K đứng ngoài cổng cảnh giới để Đ dắt từ trong sân xóm trọ ra ngoài 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, biển kiểm soát 29R8-3379. Do chiếc xe máy trên không cần chìa khóa nên Đ đạp cần khởi động nổ máy rồi đèo K đến gửi ở bãi gửi xe ở số 18, phố Tam Trinh, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Vụ thứ hai: Tiếp đó, khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày 11/2/2023, K và Đ quay lại xóm trọ, Đ đứng ngoài cảnh giới để K vào sân xóm trọ dắt ra ngoài 01 xe máy nhãn hiệu Dragon (kiểu dáng Dream) màu nâu, biển kiểm soát 88F3-9767. Chiếc xe trên cũng không cần chìa khóa nên K đạp cần khởi động nổ máy rồi chở Đ đi gửi ở bãi gửi xe ở số 18, phố Tam Trinh, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, nhằm đợi cơ hội đem bán lấy tiền tiêu sài.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, anh Nguyễn Hữu X và anh Phan Văn T, đều cùng thuê trọ tại xóm trọ địa chỉ nêu trên đã đến cơ quan công an trình báo

sự việc. Anh X trình báo bị mất xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, biển kiểm soát 29R8-3379 và anh T trình báo bị mất xe máy nhãn hiệu Dragon (kiểu dáng Dream), màu nâu, biển kiểm soát 88F3-9767, đều dựng tại khu vực sân của xóm trọ.

Khoảng 20 giờ ngày 12/2/2023, Nguyễn Văn K và Lò Văn Đ đã đến công an phường Mai Động, quận Hoàng Mai đầu thú và giao nộp 02 chiếc xe máy đã trộm cắp được nêu trên.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn K và Lò Văn Đ đều khai nhận đã cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp 02 xe máy như nội dung trên.

Vật chứng của vụ án đã thu giữ gồm: Nguyễn Văn K giao nộp: 01 xe máy kiểu dáng Dream màu nâu, biển kiểm soát 88F3-9767, số khung: 102767, số máy: 102767, không có mặt nạ trước. Lò Văn Đ giao nộp: 01 xe máy kiểu dáng Wave màu xanh, biển kiểm soát 29R8-3379, số khung 084359, số máy 084387.

Ngày 12/02/2023 cơ quan công an đã tiến hành dẫn giải K và Đ đi xác định địa điểm trộm cắp 02 chiếc xe máy trên, K và Đ đã chỉ được vị trí trộm cắp xe máy tại địa chỉ số 109, tập thể B17, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Cơ quan công an đã tiến hành dẫn giải K và Đ đi xác định địa điểm K và Đ cất giấu hai chiếc xe máy trộm cắp trên, K và Đ đã chỉ được vị trí gửi 02 chiếc xe máy trên tại bãi gửi xe số 18 Tam Trinh, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Ngày 13/02/2023, cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của K và Đ tại số 109, tập thể B17, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, nhưng không thu giữ tài liệu, đồ vật gì.

Tại Kết luận định giá tài sản số 108/KL-HĐĐGTS ngày 27/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Hoàng Mai, kết luận:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, biển kiểm soát 29R8-3379, số khung: 084359, số máy: 084387, tài sản đã qua sử dụng, trị giá 4.000.000 đồng.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Dragon màu nâu, biển kiểm soát 88F3-9767, số khung: 102767, số máy: 102767, tài sản đã qua sử dụng, trị giá 3.000.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 7.000.000 đồng.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, BKS 29R8-3379, bị hại là anh Nguyễn Hữu X trình bày anh đã mua chiếc xe máy trên từ khoảng cuối năm 2022 của người không quen biết, khi mua có đăng ký xe nhưng anh đã làm mất. Kết quả tra cứu người đứng tên đăng ký sở hữu chiếc xe máy trên là ông Phan Hữu L (sinh năm 1943, trú tại số 32, ngõ 198, đường L, phường K, quận T, thành phố Hà Nội). Qua xác minh, ông L đã chết năm 2021, bà Nguyễn Thị T (sinh năm 1947, là vợ ông L) trình bày chiếc xe trên trước đây ông L có mua và sau một thời gian sử dụng đã bán cho người không quen biết. Tại bản kết luận giám định số 3034/KL-KTHS ngày 18/5/2023 của Phòng Kỹ

thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, đeo biển kiểm soát 29R8-3379, số khung nguyên thủy: RLHHC08082Y084359, số máy nguyên thủy: HC08E-0084387. Xác minh không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Ngày 11/5/2023 cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng và trả lại chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, biển kiểm soát 29R8-3379 cho bị hại là anh Nguyễn Hữu X.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Dragon, màu nâu, biển kiểm soát 88F3-9767, bị hại là anh Phan Văn T trình bày đã mua lại xe trên từ tháng 02/2022 của một người không quen biết. Kết quả tra cứu người đứng tên đăng ký sở hữu chiếc xe máy trên là bà Nguyễn Thị H (sinh năm 1976, trú tại: Bắc Bình, Lập Thạch, Vĩnh Phúc). Bà H trình bày đã mua và đăng ký sở hữu chiếc xe máy nhãn hiệu Dragon trên, sau đó đã bán lại chiếc xe trên cho người người không quen biết. Tại bản kết luận giám định số 3034/KL-KTHS ngày 18/5/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, đeo biển kiểm soát 88F3-9767, số khung hiện tại DR100*00102767 là số đóng lại, không xác định được số khung, nguyên thủy của xe; số máy hiện tại: DR100*00102767 là số đóng lại, không xác định được số máy nguyên thủy của xe. Do chiếc xe máy nhãn hiệu Dragon, màu nâu, biển kiểm soát 88F3-9767 trên chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên ngày 11/5/2023 cơ quan Cảnh sát điều tra công an quận Hoàng Mai đã ra Quyết định số 22/QĐ-CQCSĐT tách tài liệu liên quan đến chiếc xe máy trên để xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Nguyễn Hữu X và anh Phan Văn T không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự.

Tại Bản cáo trạng số 146/CT-VKSND-HM ngày 30/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai truy tố Nguyễn Văn K và Lò Văn Đ về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn K và Lò Văn Đ thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai.

- Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn Đ trình bày luận cứ bào chữa cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo Đ có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn; ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo; bị hại không có ý kiến gì về bồi thường dân sự nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai truy tố. Về án phí: bị cáo là người dân tộc thiểu số và có đơn xin miễn án phí nên đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội trình bày luận tội, sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo đã giữ nguyên nội dung truy tố. Hành

vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần xử lý nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội. Các bị cáo 02 lần thực hiện hành vi phạm tội nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo K có 01 tiền án năm 2022 chưa được xóa án tích nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự và bị cáo K có nhân thân xấu. Tuy nhiên, các bị cáo đầu thú, thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đ là người dân tộc thiểu số nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K với mức hình phạt từ 20 tháng đến 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; tổng hợp với hình phạt 09 tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số 17/2022/HS-ST ngày 06/5/2022 của Tòa án nhân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 29 tháng đến 33 tháng tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn Đ với mức hình phạt từ 14 tháng tù đến 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo K và bị cáo Đ đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về với gia đình và hòa nhập xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận Hoàng Mai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Bị hại là anh Nguyễn Hữu X và anh Phan Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Anh Nguyễn Hữu X đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Phan Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Quá trình điều tra, lời khai của những người này không mâu thuẫn với lời khai của bị cáo và những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Anh Nguyễn Hữu

X và anh Phan Văn T không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai và các bị cáo không có ý kiến về việc vắng mặt bị hại. Xét thấy, việc vắng mặt của anh Nguyễn Hữu X và anh Phan Văn T không làm ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T và anh X.

[3] Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 11/02/2023, tại xóm trọ ở số 109, tập thể B17, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Nguyễn Văn K và Lò Văn Đ đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, biển kiểm soát 29R8-3379, trị giá 4.000.000 đồng của anh Nguyễn Hữu X.

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 11/02/2023, tại xóm trọ ở số 109, tập thể B17, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Nguyễn Văn K và Lò Văn Đ đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là chiếc xe máy nhãn hiệu Dragon màu nâu, biển kiểm soát 88F3- 9767, trị giá 3.000.000 đồng của anh Phan Văn T.

Tổng giá trị hai chiếc xe máy mà các bị cáo đã chiếm đoạt trị giá 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng).

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây tâm lý lo lắng, bất bình trong nhân dân. Trong vụ án này, các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của người bị hại để lén lút trộm cắp tài sản của người bị hại. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn K và bị cáo Lò Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

* Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Các bị cáo Nguyễn Văn K và Lò Văn Đ thực hiện hai lần trộm cắp tài sản, giá trị tài sản mỗi lần trộm cắp có giá trị trên 02 triệu đồng, nên các bị cáo đều bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên”, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Ngày 06/5/2022, bị cáo Nguyễn Văn K bị Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, tại bản án số 17/2022/HS-ST. Bị cáo chưa được xóa án tích đối với bản án này, do vậy bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bản án này đã có hiệu lực pháp luật, qua kết quả xác minh xác định bị cáo chưa chấp hành hình phạt tù của bản án này nên cần tổng hợp hình phạt của hai bản án buộc bị cáo Nguyễn Văn K phải chấp hành.

Về nhân thân của bị cáo Nguyễn Văn K, bị cáo K còn có nhân thân xấu, đó là ngày 24/8/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 12 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tại bản án số 27/2018/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong các quyết định của bản án này, nên đã được xóa án tích đối với bản án này.

* Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Cả hai bị cáo Nguyễn Văn K và Lò Văn Đ đều đầu thú, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Đối với bị cáo Lò Văn Đ, Hội đồng xét xử cũng xem xét bị cáo Đ nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, đây là lần đầu bị truy tố, xét xử; bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, do bị cáo thực hiện 02 lần hành vi trộm cắp tài sản nên không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự như đề nghị của người bào chữa cho bị cáo.

[5] Xét vai trò của các bị cáo trong việc thực hiện tội phạm và quyết định hình phạt:

Hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo K và Đ 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, đều là người thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, điều khiển chiếc xe máy chiếm đoạt được đi cất giấu, cảnh giới xung quanh cho nhau để chiếm đoạt tài sản. Xác định vai trò của K và Đ ngang nhau.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm mục đích cải tạo, giáo dục riêng đối với các bị cáo và đảm bảo công tác đấu tranh phòng ngừa chung.

Khi cá thể hóa hình phạt, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 58 Bộ luật Hình sự để xem xét, cân nhắc quyết định mức hình phạt phù hợp đối với mỗi bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo Nguyễn Văn K và Lò Văn Đ đều là lao động tự do, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Nguyễn Hữu X và anh Phan Văn T không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự, nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, BKS 29R8-3379: Quá trình điều tra, xác minh chiếc xe máy trên không có trong cơ sở xe máy vật chứng; giám định số khung, số máy là nguyên thủy. Ngày 11/5/2023 cơ quan Cảnh sát điều tra công an quận Hoàng Mai đã ra quyết định xử lý vật chứng và trả lại chiếc xe máy trên cho bị hại là anh Nguyễn Hữu X. Do vậy, Hội đồng xét xử không xét.

[9] Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Dragon, màu nâu, biển kiểm soát 88F3-9767: Quá trình điều tra, xác minh chiếc xe máy trên không có trong cơ sở xe máy vật chứng; giám định số khung, số máy là số đóng lại, không xác định được số khung, số máy nguyên thủy của xe. Ngày 11/5/2023 cơ quan Cảnh sát điều tra công an quận Hoàng Mai đã ra Quyết định số 22/QĐ-CQCSĐT tách tài liệu liên quan đến chiếc xe máy trên để xử lý sau, nên Hội đồng xét xử không xét.

[10] Về án phí:

- Bị cáo Nguyễn Văn K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Xét bị cáo Lò Văn Đ là người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn đề nghị được miễn án phí, nên căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử miễn cho bị cáo Lò Văn Đ số tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn K, Lò Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 20 (hai mươi) tháng tù. Tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 09 (chín) tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số 17/2022/HS-ST ngày 06/5/2022 của Tòa án nhân huyện Yên Lập, tỉnh Phú

Thọ, buộc bị cáo Nguyễn Văn K phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 29 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/02/2023.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lò Văn Đ 14 (mười bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/02/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Nguyễn Văn Xuất và anh Phan Văn T không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự, Hội đồng xét xử không xét.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15, khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Văn K phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lò Văn Đ được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Các bị cáo Nguyễn Văn K, Lò Văn Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND, VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Hoàng Mai;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Hoàng Mai;
- Trại tạm giam số 2 - Công an TP Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Phương Minh